

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 8 - 2018
V/v Khởi kiện xin ly hôn và tranh
chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngân.

Bà Hoàng Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc Khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vy Thị Hà L, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số nhà 01, phố V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của chị Vy Thị Hà L như sau: Chị L kết hôn với anh Nguyễn Minh T vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn cuộc sống ban đầu hạnh phúc và có 01 con chung là Nguyễn Hải L, sinh ngày 04/01/2016, sau một thời gian chị L phát hiện anh T hay đánh bạc, mải chơi, cá độ bóng đá và không chịu chăm lo cuộc sống gia đình, chị đã khuyên bảo nhưng anh T không chịu sửa chữa, thay đổi, chị L không thể chịu đựng được nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nay thấy mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng nên khởi kiện

xin ly hôn, về con chung chị L yêu cầu khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và các khoản vay mượn không có.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến phiên tòa.

Tại phiên tòa Vị đại diện viện kiểm sát phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án và các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vy Thị Hà L, cụ thể cho chị Vy Thị Hà L ly hôn với anh Nguyễn Minh T; về con chung giao cho chị Vy Thị Hà L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung do chị L không yêu cầu; về tài sản, các khoản vay, mượn: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau: Xét về thủ tục tố tụng, thấy vụ án Khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn giải quyết, xét xử sơ thẩm, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập và mở phiên hòa giải, tiếp cân công khai chứng cứ, bị đơn đã nhận được thông báo hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt là từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án, do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Năm 2018 chị Vy Thị Hà L với anh Nguyễn Minh T kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8; 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Thời gian chung sống hai người có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm, anh T hay đánh bạc, cá độ bóng đá, không chịu phụ giúp, xây dựng gia đình nên chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân với anh T từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Nay chị L khởi kiện xin được ly hôn với anh T và khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, các khoản vay và cho vay không có. Qua phần tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy cuộc sống gia đình của chị Vy Thị Hà L và anh Nguyễn Minh T mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng do hai người bất đồng quan điểm, anh T không phụ giúp gia đình và cả hai người đã sống ly thân, thấy cuộc sống chung của vợ chồng chị L, anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Vy Thị Hà L ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Về quyền được trực tiếp nuôi

dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hải L, thấy hiện tại cháu L còn nhỏ cần sự tình cảm và sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và hiện nay cháu đang sống cùng mẹ, để bảo vệ quyền lợi bà mẹ và trẻ em và đảm bảo quyền lợi ăn, ở, học hành của cháu, nên giao cháu Nguyễn Hải L cho chị Vy Thị Hà L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc là có căn cứ. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Vy Thị Hà L không yêu cầu anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con chung, do đó, không buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình, nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án. Theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình anh Nguyễn Minh T có quyền thường xuyên đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và nếu sau này anh T có yêu cầu thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và các khoản vay và cho vay, không có.

[5] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị Vy Thị Hà L là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 56; 57; 58, 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Vy Thị Hà L, xử chị Vy Thị Hà L ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016 cho chị Vy Thị Hà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản vay và cho vay: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Chị Vy Thị Hà L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị L đã nộp tại biên lai số 0000322, ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Vy Thị Hà L đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi bị đơn cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Ủy ban nhân dân xã nơi các đương sự cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Đình Phương